

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 107/TC-TCT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 1993

THÔNG TƯ

Hướng dẫn việc thực hiện chính sách thuế

đối với các cửa hàng bán hàng miễn thuế tại các cảng biển, sân bay quốc tế tại Việt Nam

Ngày 13 tháng 11 năm 1990 Liên Bộ Thương nghiệp - Hải quan đã có Thông tư số 12/TTLB-TN-TCHQ quy định về tổ chức và hoạt động kinh doanh đối với cửa hàng miễn thuế tại các cảng biển, sân bay Quốc tế, và Bộ Tài chính cũng đã ban hành Công văn 165 TC/TCT ngày 31-3-1992 hướng dẫn việc thực hiện chính sách thuế đối với hoạt động này. Song qua kiểm tra việc thực hiện ở các đơn vị cho thấy việc thực hiện chưa thống nhất.

Để thực hiện công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động này được thống nhất trong cả nước, căn cứ vào các Luật, Pháp lệnh thuế hiện hành, Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện chính sách thuế đối với hình thức kinh doanh này như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Thông tư này áp dụng đối với các cửa hàng miễn thuế được phép kinh doanh bán hàng cho khách xuất cảnh, khách quá cảnh tại các cảng biển và sân bay Quốc tế tại Việt Nam và được tổ chức kinh doanh dưới các hình thức sau đây:

- Các doanh nghiệp Việt Nam tự tổ chức kinh doanh.
- Các doanh nghiệp Việt Nam kinh doanh dưới hình thức làm đại lý bán hàng cho nước ngoài hoặc vừa tự kinh doanh vừa làm đại lý bán hàng cho nước ngoài.
- Các doanh nghiệp Việt Nam ký kết hợp đồng kinh doanh bán hàng miễn thuế với các bên nước ngoài dưới các hình thức chia doanh thu hoặc chia lợi nhuận.
- Các xí nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài và bên nước ngoài tham gia hợp đồng hợp tác kinh doanh được Ủy ban Nhà nước về hợp tác và đầu tư cấp giấy phép đầu tư để tham gia kinh doanh cửa hàng miễn thuế.

II. CÁC LOẠI THUẾ ÁP DỤNG

1. Thuế xuất, nhập khẩu:

Hàng hoá nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam để bán tại cửa hàng miễn thuế được miễn thuế nhập khẩu.

Hàng hoá do các cửa hàng mua từ thị trường trong nước để bán tại cửa hàng được coi là hàng xuất khẩu và phải nộp thuế xuất khẩu theo thuế xuất từng mặt hàng quy định trong biểu thuế xuất khẩu.

Đối với những hàng hoá nhập khẩu để bán tại cửa hàng miễn thuế, nếu bán sai đối tượng hoặc đem tiêu thụ tại thị trường Việt Nam thì trong mọi trường hợp đều coi là trốn lậu thuế và cửa hàng phải truy nộp số thuế nhập khẩu đã được miễn và bị phạt hai lần thuế ẩn lậu.

2. Thuế doanh thu và thuế lợi tức:

Thuế doanh thu được tính trên toàn bộ doanh thu bán hàng (không phân biệt doanh thu bán hàng nhập khẩu và doanh thu bán hàng sản xuất tại Việt Nam) theo mức thuế suất thuế doanh thu đối với hoạt động kinh doanh xuất khẩu 1%. Trường hợp cửa hàng mở và ghi sổ sách kế toán theo đúng quy định và có đủ điều kiện được cơ quan thuế chấp thuận thì nộp thuế doanh thu theo mức 14% trên chênh lệch giữa giá bán và giá mua.

Thuế lợi tức phải nộp là 45% trên lợi tức chịu thuế.

Đối với cửa hàng miễn thuế có sự tham gia của bên nước ngoài thì tùy theo từng hình thức tổ chức kinh doanh thuế doanh thu và thuế lợi tức được thực hiện như sau:

a) Trường hợp các doanh nghiệp Việt Nam kinh doanh cửa hàng miễn thuế dưới hình thức làm đại lý bán hàng cho bên nước ngoài:

Doanh nghiệp Việt Nam nộp thuế doanh thu theo mức 12% trên hoa hồng được hưởng và nộp thuế lợi tức theo chế độ.

Phía nước ngoài nộp thuế doanh thu và thuế lợi tức theo mức thu gộp 8% tính trên toàn bộ số tiền được doanh nghiệp Việt Nam trả do bán hàng đại lý.

b) Trường hợp các doanh nghiệp Việt Nam hợp tác kinh doanh với bên nước ngoài kinh doanh cửa hàng miễn thuế theo hình thức chia doanh thu thì: